TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2019/QĐST-DS	*Bắc Giang, ngày 20 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án; nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 137/2019/TLST-DS, ngày 13/8/2019 về việc *"Kiện đòi tài sản"*.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2019 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thuận, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số nhà 65, đường Lý Thái Tổ, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Vũ Văn Minh, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số nhà 02, ngách 5, ngõ 54, đường Nguyễn Văn Cừ, tổ dân phố Lê Lợi, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Vũ Văn Minh trả bà Lê Thị Thuận số tiền 128.184.000đ (Bằng chữ: Một trăm hai mươi tám triệu, một trăm tám mươi tư nghìn đồng), thời gian trả cụ thể như sau:

Ngày 30/9/2019 trả 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

Ngày 30/10/2019 trả 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)

Ngày 30/11/2019 trả 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)

Ngày 30/12/2019 trả 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)

Ngày 30/01/2020 trả 18.184.000đ (Mười tám triệu, một trăm tám mươi tư nghìn đồng).

2.2. Trường hợp anh Vũ Văn Minh vi phạm một trong các cam kết trả nợ nêu trên thì bà Lê Thị Thuận có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thi hành đối với toàn bộ vụ án.

2.3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành án thì hàng tháng còn phải trả cho bên được thi hành số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành số tiền còn phải trả.

2.4. Về án phí:

- Bà Lê Thị Thuận phải chịu 1.602.300đ (Một triệu, sáu trăm linh hai nghìn, ba trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Thuận đã nộp 3.240.000đ (Ba triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng) theo biên lai số AA/2016/0000584 ngày 13/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận bà Thuận đã thi hành xong án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả bà Thuận số tiền tạm ứng án phí còn lại 1.637.700đ (Một triệu, sáu trăm ba mươi bẩy nghìn, bẩy trăm đồng)/

- Anh Vũ Văn Minh phải chịu 1.602.300đ (Một triệu, sáu trăm linh hai nghìn, ba trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố Bắc Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Hải Hường